

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trung và bà Phạm Thị Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thái T, sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên

2. Bị đơn: Anh Tô Tuấn V, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên
Chị T có mặt; Anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/06/2021 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thái T trình bày: Chị T và anh Tô Tuấn V tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2015 tại UBND xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng khi chị T mang thai được 07 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh V cá độ bóng đá và nợ nần, đến khi chị T sinh cháu Đ được 04 tháng thì không hiểu vì lý do gì anh V bỏ nhà đi cho đến nay. Chị T và anh V đã không còn chung sống với nhau từ tháng 06 năm 2016 cho đến nay. Chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 con chung là Tô Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/01/2016, do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con

chung; chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao con chung là cháu Tô Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/01/2016 cho chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Tô Tuấn V có đăng ký thường trú tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thái T và anh Tô Tuấn V tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 22/5/2015 tại UBND xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V cờ bạc dẫn đến nợ nần và từ tháng 06 năm 2016 đến nay không còn sống chung. Hiện tại chị T và anh V không còn liên lạc với nhau.

Anh V vắng mặt tại phiên tòa, nên phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định nguyên nhân do khó khăn về kinh tế, nên vợ chồng chị T xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng chị T, anh

V đã bỏ mặc nhau trong nhiều năm do không còn ai quan tâm đến nhau. Vì vậy tình trạng hôn nhân của chị T, anh V là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị T được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị T thừa nhận vợ chồng có 01 con chung Tô Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/01/2016, hiện cháu Đ do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, vợ chồng chị T, anh V không sống chung nhiều năm và chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ từ khi sinh ra cho đến nay nên tiếp tục giao cháu Đ cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thái T được ly hôn với anh Tô Tuấn V.

2. Về con chung:

- Giao cháu Tô Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/01/2016 cho chị Trần Thị Thái T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu Đ do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Tô Tuấn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thái T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004676 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Dân, H. Tuy An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng